

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN  
VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 255/VOSCO-KHTH

Hải Phòng, ngày 27 tháng 5 năm 2025

V/v công bố thông tin bổ sung Nghị  
quyết HĐQT theo yêu cầu của Sở Giao  
dịch

## **CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
- Tên tổ chức: Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam
- Mã chứng khoán: VOS
- Địa chỉ trụ sở chính: số 215, Lạch Tray, P. Đằng Giang, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng
- Điện thoại: 0225 3731 033; Fax: 0225 3731 952
- Người thực hiện công bố thông tin: Ông Vũ Trường Thọ
- Chức vụ: Trưởng phòng Kế hoạch Tổng hợp
- Loại thông tin công bố : ☐ định kỳ ☒ bất thường ☐ 24h ☐ theo yêu cầu

### **Nội dung Công bố thông tin**

Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam xin công bố bổ sung thông tin về các Nghị quyết Hội đồng quản trị đã ban hành theo yêu cầu của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh bao gồm:

- NQ HĐQT số 27/NQ-HĐQT ngày 05/02/2024;
- NQ HĐQT số 58/NQ-HĐQT ngày 07/10/2024;
- NQ HĐQT số 60/NQ-HĐQT ngày 01/11/2024;
- NQ HĐQT số 64/NQ-HĐQT ngày 26/11/2024.

Thông tin được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn: <https://www.vosco.vn>, chuyên mục Quan hệ cổ đông.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KHTH

**NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN**



**Vũ Trường Thọ**

Số: 27/NQ-HĐQT

Hải Phòng, ngày 05 tháng 02 năm 2024

## NGHỊ QUYẾT

Về việc phê duyệt dự án bán tàu dầu sản phẩm Đại Minh

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020;

Căn cứ Nghị định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ về Đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển và Nghị định số 86/2020/NĐ-CP ngày 23/7/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 171/2016/NĐ-CP;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2023 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-ĐHQT ngày 09/01/2024 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam về chủ trương bán tàu Đại Minh;

Xét Tờ trình số 43/TTr-VOSCO ngày 26/01/2024 của Ban điều hành Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam về việc phê duyệt dự án bán tàu dầu sản phẩm Đại Minh.

Theo kết quả kiểm phiếu ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam về việc phê duyệt dự án bán tàu dầu sản phẩm Đại Minh tại Phiếu lấy ý kiến số 22/YK-HĐQT ngày 31/01/2024,

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Phê duyệt dự án bán tàu dầu sản phẩm Đại Minh với một số nội dung chính sau:

**1. Tên tàu bán:** Tàu dầu sản phẩm Đại Minh, trọng tải 47.148 dwt, đóng năm 2004 tại Nhật Bản.



## **2. Đặc tính kỹ thuật chủ yếu của tàu:**

Tên tàu: Đại Minh	IMO: 9282297
Loại tàu: tàu dầu sản phẩm	Năm đóng: 2004
Chiều dài lớn nhất: 182,50 mét	Cảng đăng ký: Hải Phòng
Chiều rộng: 32,20 mét	Nơi đóng: Nhật Bản
Cơ quan đăng kiểm: ABS+VR	Mớn nước: 12,65 mét
Tổng trọng tải: 47.148 DWT	Máy chính: MAN-B&W 6S50MC
Tổng dung tích: 28.529 GT	Dung tích có ích: 12.315 NT

## **3. Giá bán tàu:**

### **3.1. Giá khởi điểm bán tàu**

Giá khởi điểm dự kiến để bán tàu không thấp hơn 292.680.000.000 đồng (Hai trăm chín mươi hai tỷ, sáu trăm tám mươi triệu đồng chẵn) (giá chưa bao gồm thuế GTGT, nếu có).

Trong trường hợp tàu được bán cho người mua nước ngoài, giá bán tàu sẽ bằng Đô la Mỹ nhưng quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá mua của Ngân hàng Vietcombank tại thời điểm bán không thấp hơn giá bán tàu chưa bao gồm thuế GTGT là 292.680.000.000 đồng (Hai trăm chín mươi hai tỷ, sáu trăm tám mươi triệu đồng chẵn). Với tỷ giá mua chuyển khoản của Vietcombank ngày 23/01/2024, 1 USD = 24.390 VNĐ thì giá bán tàu quy đổi ra USD sẽ không thấp hơn: 12.000.000 USD.

### **3.2. Giá bán tàu dự kiến**

Giá dự kiến bán tàu không thấp hơn giá khởi điểm và không thấp hơn 292.680.000.000 đồng (Hai trăm chín mươi hai tỷ, sáu trăm tám mươi triệu đồng chẵn) (giá chưa bao gồm thuế GTGT, nếu có).

Trong trường hợp tàu được bán cho người mua nước ngoài, giá bán tàu sẽ bằng Đô la Mỹ nhưng sẽ không thấp hơn: 12.000.000 USD (theo tỷ giá mua chuyển khoản của Vietcombank ngày 23/01/2024 là 1 USD = 24.390 VNĐ).

- Giá lựa chọn bán tàu nếu bán đấu giá là giá được người mua trả cao nhất chưa bao gồm thuế GTGT, không thấp hơn giá bán khởi điểm đã được phê duyệt.

- Giá lựa chọn bán tàu nếu bán chào giá cạnh tranh rộng rãi cho người mua trong và ngoài nước là giá người mua trả không thấp hơn giá bán khởi điểm chưa bao gồm thuế GTGT đã được phê duyệt đồng thời là mức giá cao nhất sau khi trừ đi hoa hồng môi giới (nếu có).

- Giá bán tàu nếu bán trading đối với cả trường hợp bán đấu giá và chào giá cạnh tranh đều không bao gồm nhiên liệu, dầu mỡ còn nguyên trong các thùng, phuy ở trên tàu tại thời điểm bàn giao và các trang thiết bị đi thuê trên tàu (nếu có).

- Nếu bán phá dỡ thì giá bán tàu đã gồm, toàn bộ nhiên liệu, dầu mỡ còn tồn trên tàu tại thời điểm bàn giao tàu như tập quán và thông lệ quốc tế.

Trường hợp chứng thư thẩm định giá hết hạn và cần phải thẩm định lại mà giá thẩm định mới bằng hoặc thấp hơn mức giá khởi điểm tối thiểu để bán tàu ở trên (292.680.000.000 đồng, bằng chữ: Hai trăm chín mươi hai tỷ, sáu trăm tám



mười triệu đồng chẵn, chưa bao gồm thuế VAT) thì Ban điều hành tiếp tục thực hiện. Nếu giá thẩm định mới cao hơn mức giá khởi điểm tối thiểu để bán tàu ở trên (292.680.000.000 đồng, bằng chữ: Hai trăm chín mươi hai tỷ, sáu trăm tám mươi triệu đồng chẵn, chưa bao gồm thuế VAT) thì Ban điều hành trình lại để Hội đồng quản trị xem xét, phê duyệt.

#### **4. Hình thức bán**

Công ty bán tàu Đại Minh theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Nghị định 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ về Đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển và Nghị định số 86/2020/NĐ-CP ngày 23/7/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016.

Việc bán tàu được thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu giá. Trường hợp đã áp dụng đầy đủ các quy định của pháp luật về đấu giá mà vẫn không lựa chọn được người mua thì thực hiện bằng hình thức chào giá cạnh tranh theo thông lệ quốc tế với ít nhất 03 người chào giá là người mua trực tiếp hoặc môi giới.

#### **5. Thời điểm bán và địa điểm dự kiến bàn giao tàu**

- Thời điểm triển khai bán tàu: Sau khi có quyết định phê duyệt dự án bán tàu.

- Địa điểm dự kiến bàn giao: Tại một cảng Việt Nam hoặc khu vực Đông Nam Á, phù hợp với kế hoạch khai thác tàu, theo lựa chọn của VOSCO.

#### **Điều 2.**

Ủy quyền cho Tổng giám đốc Công ty lựa chọn thời điểm, phương án và quyết định bán tàu Đại Minh đảm bảo công khai, minh bạch, mang lại lợi ích tối đa cho Công ty và tuân thủ đúng quy định pháp luật về bán thanh lý tài sản là tàu biển theo quy định tại Nghị định 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển và Nghị định số 86/2020/NĐ-CP ngày 23/7/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 171/2016/NĐ-CP, các quy định pháp luật khác có liên quan và hoàn tất các thủ tục bán tàu.

**Điều 3.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam, các Phòng và các cá nhân có liên quan căn cứ quyết nghị thi hành.

Nơi nhận: 

- Như điều 3;
- Ban Kiểm soát C.ty;
- Ban điều hành C.ty;
- Lưu HDQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



  
Nguyễn Quang Minh



Số: 58 /NQ-HĐQT

Hải Phòng, ngày 07 tháng 10 năm 2024

## NGHỊ QUYẾT

Về việc phê duyệt dự án mua tàu hàng rời Elikon, trọng tải 57.345 dwt, đóng năm 2013 tại STX Dalian, Trung Quốc

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/4/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam, trong đó có nội dung về kế hoạch đầu tư năm 2024: Công ty dự kiến sẽ đầu tư phát triển 01 tàu hàng rời từ 50.000 – 70.000 dwt; 01 tàu hàng rời từ 20.000 – 50.000 dwt và 01 tàu dầu cỡ MR khoảng 50.000 dwt;

Căn cứ Quy chế mua, bán, đóng mới tàu biển Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 230/QĐ-VOSCO ngày 23/8/2024 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 246/QĐ-VOSCO ngày 16/9/2024 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam về việc phê duyệt chủ trương mua tàu hàng rời đã qua sử dụng cỡ 56.000 – 58.000 dwt;

Xét Tờ trình số 511/TTr-VOSCO ngày 02/10/2024 của Ban điều hành Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam về việc phê duyệt dự án mua tàu hàng rời Elikon, trọng tải 57.345 dwt, đóng năm 2013 tại STX Dalian, Trung Quốc;

Xét ý kiến của Tổ thẩm định mua, bán, đóng mới tàu biển Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam ngày 04/10/2024;

Theo kết quả kiểm phiếu ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam về việc phê duyệt dự án mua tàu hàng rời Elikon, trọng tải 57.345 dwt, đóng năm 2013 tại STX Dalian, Trung Quốc tại Phiếu lấy ý kiến số 43/YK-HĐQT ngày 02/10/2024,

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Phê duyệt dự án mua tàu hàng rời Elikon, trọng tải 57.345 dwt, đóng năm 2013 tại STX Dalian, Trung Quốc với một số nội dung chính sau:

**1. Tên tàu mua:** Tàu hàng rời Elikon, trọng tải 57.345 dwt, đóng năm 2013 tại STX Dalian, Trung Quốc.

**2. Đặc tính kỹ thuật chủ yếu của tàu**

1	Tên tàu :	ELIKON
---	-----------	--------



2	Năm đóng:	2013
3	Ngày đặt ky:	05.07.2012
4	Nơi đóng:	STX DALIAN, TRUNG QUỐC
5	Hồ hiệu/Cờ tàu	C6AL6/Bahamas
6	Loại tàu	Tàu chở hàng rời
7	Đăng kiểm:	LR
8	Trọng tải:	57.345 DWT
9	Tổng dung tích	33.361 GT
10	Dung tích thực dụng	19.338 NT
11	Chiều dài toàn bộ (LOA):	190,00 M
12	Chiều rộng (Breadth):	32,30 M
13	Mớn nước	13,00 M
14	Số hầm hàng/ nắp hầm hàng:	5/5
15	Dung tích hàng rời/ hàng bao kiện:	72.689,7/70.122,3
16	Crain	4 x 30MT IHI – WMMP cranes
17	Máy chính	
-	Loại máy:	STX MAN B & W 6S50MC-C 9180kW @127 RPM (MCO)
18	Máy đèn	3 x STX MAN 5L23/30Hx650 KW @720 RPM
19	Nồi hơi	CBM-VS-1.2-1.2/7: 1200/1200KG/H, 7Kgf/cm2. Maker: SAACKE
20	EPL	5742 kW tương đương 62,55% original MCO
21	CII năm 2023	“C”

### 3. Giá mua tàu tối đa

Giá mua tàu tối đa là 17,5 triệu USD, không bao gồm thuế, các loại lệ phí đề sang tên đổi chủ và đăng ký tàu, không bao gồm nhiên liệu, dầu mỡ chưa sử dụng còn tồn trên tàu thời điểm bàn giao.

### 4. Tổng mức đầu tư

Nội dung	USD	VND
<b>Tổng mức đầu tư</b>		<b>428.220.000.000</b>
Giá mua tàu	17.500.000	427.000.000.000
Thuế VAT		0
Thuế nhập khẩu		0
Chi phí nhận tàu và các chi phí khác		1.220.000.000
Phí trước bạ		0

(Tỷ giá 1 USD= 24.400 VNĐ (theo tỷ giá liên ngân hàng của Vietcombank công bố ngày 30/9/2024)

Công ty dự kiến sẽ đăng ký treo cờ thuận tiện cho tàu nên không có thuế VAT, thuế nhập khẩu và phí trước bạ

## 5. Vốn vay

Nội dung	USD	VND
Vốn vay (60% giá tàu)		256.200.000.000
Vốn đối ứng (vốn tự có)		172.020.000.000
Thời gian vay vốn: 07 năm		
Lãi suất:		
- 01 năm đầu: 7,5%/năm		
- 06 năm sau: 9,0%/năm		

## 6. Phân tích hiệu quả đầu tư

- Phương án 1: Tự khai thác chuyển

NPV (nghìn đồng)	154.777.979
IRR	12,88%
Thời gian hoàn vốn	7,10 năm
Tỷ lệ sinh lời	1,36

- Phương án 2: Cho thuê định hạn

NPV (nghìn đồng)	99.027.831
IRR	10,37%
Thời gian hoàn vốn	8,02 năm
Tỷ lệ sinh lời	1,23

## Đánh giá độ nhạy của Dự án

Công ty đã đánh giá độ nhạy của dự án trong trường hợp doanh thu bình quân giảm hoặc chi phí trọng yếu tăng.

Đối với phương án tự khai thác chuyển:

- Nếu doanh thu giảm bình quân 5%/năm, chỉ tiêu hiệu quả dự án như sau:

NPV (nghìn đồng)	89.472.324
IRR	10,04%
Thời gian hoàn vốn	8,12 năm
BC	1,21

- Nếu lãi suất ngân hàng tăng 2%/năm dẫn đến chi phí lãi vay tăng, các chỉ tiêu hiệu quả dự án như sau:

NPV (nghìn đồng)	146.054.295
IRR	12,48%
Thời gian hoàn vốn	7,27 năm



BC	1,34
----	------

Đối với phương án cho thuê định hạn:

- Nếu doanh thu giảm bình quân 5%/năm, chỉ tiêu hiệu quả dự án như sau:

NPV (nghìn đồng)	62.850.663
IRR	8,80%
Thời gian hoàn vốn	8,36 năm
BC	1,15

- Nếu lãi suất ngân hàng tăng 2%/năm dẫn đến chi phí lãi vay tăng, các chỉ tiêu hiệu quả dự án như sau:

NPV (nghìn đồng)	91.464.406
IRR	10,03%
Thời gian hoàn vốn	8,10 năm
BC	1,21

**Điều 2.** Ủy quyền cho Tổng giám đốc Công ty lựa chọn thời điểm, phương án và quyết định mua tàu Elikon đảm bảo công khai, minh bạch, mang lại lợi ích tối đa cho Công ty và tuân thủ đúng theo quy định tại Quy chế mua, bán, đóng mới tàu biển của Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 230/QĐ-HĐQT ngày 23/8/2024 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam và hoàn tất các thủ tục mua tàu.

Tổng giám đốc bổ sung Báo cáo giám định tình trạng kỹ thuật tàu trong hồ sơ quyết định mua tàu theo quy định tại Khoản 3, Điều 10, Quy chế mua, bán, đóng mới tàu biển VOSCO trước khi quyết định mua tàu.

Chỉ thực hiện giao dịch mua tàu khi đã có Thông báo tín dụng phù hợp của Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng.

**Điều 3.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Trưởng các Phòng Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam, các tập thể và cá nhân có liên quan căn cứ quyết nghị thi hành.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- BKS C.ty (để p/h);
- Lưu HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Hoàng Long



Số: 60 /NQ-HĐQT

Hải Phòng, ngày 01 tháng 11 năm 2024

## **NGHỊ QUYẾT**

**Về việc phê duyệt dự án mua tàu hàng rời Mystras, trọng tải 57.359 dwt, đóng năm 2013 tại STX Dalian, Trung Quốc**

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/4/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam, trong đó có nội dung về kế hoạch đầu tư năm 2024: Công ty dự kiến sẽ đầu tư phát triển 01 tàu hàng rời từ 50.000 – 70.000 dwt; 01 tàu hàng rời từ 20.000 – 50.000 dwt và 01 tàu dầu cỡ MR khoảng 50.000 dwt;

Căn cứ Quy chế mua, bán, đóng mới tàu biển Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 230/QĐ-VOSCO ngày 23/8/2024 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 246/QĐ-VOSCO ngày 16/9/2024 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam về việc phê duyệt chủ trương mua tàu hàng rời đã qua sử dụng cỡ 56.000 – 58.000 dwt;

Xét Tờ trình số 577/TTr-VOSCO ngày 30/10/2024 của Ban điều hành Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam về việc phê duyệt dự án mua tàu hàng rời Mystras, trọng tải 57.359 dwt, đóng năm 2013 tại STX Dalian, Trung Quốc;

Xét ý kiến của Tổ thẩm định mua, bán, đóng mới tàu biển Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam ngày 31/10/2024;

Theo kết quả kiểm phiếu ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam về việc phê duyệt dự án mua tàu hàng rời Mystras, trọng tải 57.359 dwt, đóng năm 2013 tại STX Dalian, Trung Quốc tại Phiếu lấy ý kiến số 45/YK-HĐQT ngày 30/10/2024,

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự án mua tàu hàng rời Mystras, trọng tải 57.359 dwt, đóng năm 2013 tại STX Dalian, Trung Quốc với một số nội dung chính sau:

**1. Tên tàu mua:** Tàu hàng rời Mystras, trọng tải 57.359 dwt, đóng năm 2013 tại STX Dalian, Trung Quốc.



## 2. Đặc tính kỹ thuật chủ yếu của tàu

1	Tên tàu :	MYSTRAS
2	Năm đóng:	2013
3	Ngày đặt ky:	27.04.2012
4	Nơi đóng:	STX DALIAN, TRUNG QUỐC
5	Hồ hiệu/Cờ tàu	C6AL5/Bahamas
6	Loại tàu	Tàu chở hàng rời
7	Đăng kiểm:	LR
8	Trọng tải:	57.359 DWT
9	Tổng dung tích	33.361 GT
10	Dung tích thực dụng	19.338 NT
11	Chiều dài toàn bộ (LOA):	190,00 M
12	Chiều rộng (Breadth):	32,30 M
13	Mớn nước	13,02 M
14	Số hầm hàng/ nắp hầm hàng:	5/5
15	Dung tích hàng rời/ hàng bao kiện:	71.956/68.239 CBM
16	Crain	4 x 30MT IHI – WMMP cranes
17	Máy chính	
-	Loại máy:	STX MAN B & W 6S50MC-C 9180kW @127 RPM (MCO)
18	Máy đèn	3 x STX MAN 5L23/30Hx650 KW @720 RPM
19	Nồi hơi	CBM-VS-1.2-1.2/7: 1200/1200KG/H, 7Kgf/cm2. Maker: SAACKE
20	Tốc độ và tiêu thụ	At sea Ballast ME + Gens IFO: 12.0 kts; 20.6 MT/day At sea Loaded ME + Gens IFO: 12.0 kts; 24.0 MT/day ) At sea Ballast ME + Gens IFO: 11.0 kts; 17.0 MT/day At sea Loaded ME + Gens IFO: 11.0 kts; 19.5 MT/day In port idle: About 3.0 mt IFO In port Working (24 Hrs): About 4.5 mt IFO + 1 mt MDO
21	EPL	5742 kW tương đương 62,55% original MCO
22	CII năm 2023	“C”



### 3. Giá mua tàu tối đa

Giá mua tàu tối đa là 17,5 triệu USD, không bao gồm thuế, các loại lệ phí để sang tên đổi chủ và đăng ký tàu, không bao gồm nhiên liệu, dầu mỡ chưa sử dụng còn tồn trên tàu tại thời điểm bàn giao.

### 4. Tổng mức đầu tư

Nội dung	USD	VND
<b>Tổng mức đầu tư</b>		<b>446.893.200.000</b>
Giá mua tàu	17.500.000	445.620.000.000
Thuế VAT	0	0
Thuế nhập khẩu		0
Chi phí nhận tàu và các chi phí khác		1.273.200.000
Phí trước bạ		0

- Dự kiến tỷ giá để tính Dự án đầu tư tàu là 1 USD = 25.464 VNĐ (theo tỷ giá bán của Vietcombank công bố ngày 29/10/2024. Khi thực hiện mua tàu, Công ty sẽ tính theo tỷ giá tại ngày thanh toán.

- Công ty dự kiến sẽ đăng ký treo cờ thuận tiện cho tàu nên không có thuế VAT và thuế nhập khẩu.

### 5. Vốn vay dự kiến để tính dự án

Nội dung	USD	VND
<b>Vốn vay (60% giá tàu)</b>		267.372.000.000
Vốn đối ứng (vốn tự có)		179.521.200.000
Thời gian vay vốn: 07 năm		
Lãi suất:		
- 01 năm đầu: 7,5%/năm		
- 06 năm sau: 9,0%/năm		

### 6. Phân tích hiệu quả đầu tư

Phương án tự khai thác chuyên

NPV (nghìn đồng)	167.164.372
IRR	13,10%
Thời gian hoàn vốn	7,02 năm
Tỷ lệ sinh lời	1,37

Phương án cho thuê định hạn

NPV (nghìn đồng)	108.983.152
IRR	10,60%
Thời gian hoàn vốn	7,95 năm
Tỷ lệ sinh lời	1,24



## Đánh giá độ nhạy của Dự án

*Đối với phương án tự khai thác chuyên:*

- Nếu doanh thu năm giảm 5% so với dự kiến của bảng tính gốc, các chỉ tiêu hiệu quả dự án như sau:

<i>NPV (nghìn đồng)</i>	99.010.962
<i>IRR</i>	10,27%
<i>Thời gian hoàn vốn</i>	8,07 năm
<i>BC</i>	1,22

- Nếu lãi suất ngân hàng tăng 2%/năm dẫn đến chi phí lãi vay tăng, các chỉ tiêu hiệu quả dự án như sau:

<i>NPV (nghìn đồng)</i>	158.060.279
<i>IRR</i>	12,70%
<i>Thời gian hoàn vốn</i>	7,18 năm
<i>BC</i>	1,35

*Đối với phương án cho thuê định hạn:*

- Nếu doanh thu năm giảm 5% so với dự kiến của bảng tính gốc, các chỉ tiêu hiệu quả dự án như sau:

<i>NPV (nghìn đồng)</i>	71.398.352
<i>IRR</i>	9,05%
<i>Thời gian hoàn vốn</i>	8,31 năm
<i>BC</i>	1,16

- Nếu lãi suất ngân hàng tăng 2%/năm dẫn đến chi phí lãi vay tăng, các chỉ tiêu hiệu quả dự án như sau:

<i>NPV (nghìn đồng)</i>	101.089.912
<i>IRR</i>	10,26%
<i>Thời gian hoàn vốn</i>	8,05 năm
<i>BC</i>	1,23

**Điều 2.** Ủy quyền cho Tổng giám đốc Công ty lựa chọn thời điểm, phương án và quyết định mua tàu Mystras đảm bảo công khai, minh bạch, mang lại lợi ích tối đa cho Công ty và tuân thủ đúng theo quy định tại Quy chế mua, bán, đóng mới tàu biển của Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 230/QĐ-HĐQT ngày 23/8/2024 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam và hoàn tất các thủ tục mua tàu.



**Điều 3.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Trưởng các Phòng Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam, các tập thể và cá nhân có liên quan căn cứ quyết nghị thi hành.

*Nơi nhận:* ✓

- Như điều 3;
- BKS C.ty (để p/h);
- Lưu HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Hoàng Long**



Số: 64 /NQ-HĐQT

Hải Phòng, ngày 26 tháng 11 năm 2024

## **NGHỊ QUYẾT**

**Về việc phê duyệt dự án tàu hàng rời LISTA, trọng tải 55.868 dwt (theo món nước summer) tương đương 57.378 dwt (theo món nước tropical), đóng năm 2011 tại IHI Marine United Inc., Nhật Bản**

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/11/2024 của ĐHĐCĐ bất thường Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam, trong đó có nội dung phê duyệt bổ sung kế hoạch đầu tư năm 2024 gồm mua 02 tàu hàng rời cỡ Supramax, trọng tải 56.000 – 58.000 dwt đã qua sử dụng dưới 15 tuổi, đóng tại Nhật Bản/Hàn Quốc/Trung Quốc/Việt Nam/Philippines với giá mua  $\leq 23$  triệu Usd/tàu. Nguồn vốn đầu tư từ vốn vay và vốn tự có của doanh nghiệp với tỷ lệ tùy theo từng dự án;

Căn cứ Quy chế mua, bán, đóng mới tàu biển Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 230/QĐ-VOSCO ngày 23/8/2024 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 319/QĐ-VOSCO ngày 20/11/2024 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam về việc phê duyệt chủ trương mua 02 tàu hàng rời đã qua sử dụng cỡ 56.000 – 58.000 dwt;

Xét Tờ trình số 593/TTr-VOSCO ngày 21/11/2024 của Ban điều hành Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam về việc phê duyệt dự án mua tàu hàng rời Lista, trọng tải 55.868 dwt, đóng năm 2011 tại IHI Marine United Inc., Nhật Bản;

Xét ý kiến của Tổ thẩm định mua, bán, đóng mới tàu biển Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam ngày 22/11/2024 và báo cáo bổ sung ngày 26/11/2024;

Xét Báo cáo số 600/BC-VOSCO ngày 25/11/2024 của Ban điều hành Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam bổ sung thêm thông tin về tàu LISTA;

Theo kết quả kiểm phiếu ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam về việc phê duyệt dự án mua tàu hàng rời Lista, trọng tải 55.868 dwt (theo món nước summer) tương đương 57.378 dwt (theo món nước tropical), đóng năm 2011 tại IHI Marine United Inc., Nhật Bản tại Phiếu lấy ý kiến số 49/YK-HĐQT ngày 21/11/2024,



## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Phê duyệt dự án mua tàu hàng rời LISTA trọng tải 55.868 dwt (theo món nước summer) tương đương 57.378 dwt (theo món nước tropical), đóng năm 2011 tại IHI Marine United Inc., Nhật Bản với một số nội dung chính sau:

**1. Tên tàu mua:** Tàu hàng rời LISTA trọng tải 55.868 dwt (theo món nước summer) tương đương 57.378 dwt (theo món nước tropical), đóng năm 2011 tại IHI Marine United Inc., Nhật Bản

**2. Đặc tính kỹ thuật chủ yếu của tàu**

1	Tên tàu :	LISTA
2	Năm đóng:	2011
3	Ngày đặt ky:	17.12.2010
4	Nơi đóng:	IHI MARINE UNITED INC., YOKOHAMA SHIPYARD, Nhật Bản
5	Số IMO/Hồ hiệu/Cờ tàu	9514030/V7A2502/Marshall Islands
6	Loại tàu	Tàu chở hàng rời
7	Đăng kiểm:	NK
8	Trọng tải:	55.868 dwt (theo món nước summer), tương đương 57.378 dwt (theo món nước tropical)
9	Tổng dung tích	31.540 GT
10	Dung tích thực dụng	18.765 NT
11	Chiều dài toàn bộ (LOA):	190,00 M
12	Chiều rộng (Breadth):	32,26 M
13	Món nước	12,735 m theo món nước summer/13,00 m theo món nước tropical
14	Số hầm hàng/ nắp hầm hàng:	5/5
15	Dung tích hàng rời/ hàng bao kiện:	72.062/67.062 CBM
16	Máy chính	
-	Loại máy:	DIESEL UNITED, LTD – JAPAN; MCR(kW): 8,890 x 116RPM 6RT- flex50
18	Máy đèn	3 x Daihatsu 5DC-17A; 430kW x 900RPM
19	Nồi hơi	MIURA CO., LTD
20	Tốc độ và tiêu thụ	- LADEN ABOUT 14.0 KNOTS ON ABOUT 30.0 MT VLSFO + 0.05 MT LSMGO - BALLAST ABOUT 14.0 KNOTS ON ABOUT 29.0 MT VLSFO + 0.05 MT LSMGO ECO: - LADEN ABOUT 12.5 KNOTS ON ABOUT 23.0 MT VLSFO + 0.05 MT LSMGO



		- BALLAST ABOUT 13.0 KNOTS ON ABOUT 23.0 MT VLSFO + 0.05 MT LSMGO IN PORT IDLE: VLSFO ABT 2.75 MT + LSMGO ABT 0.05 MT WORKING: VLSFO ABT 4.75 MT + LSMGO ABT 0.05 MT
21	EPL	6692 kW tương đương 75,27% original MCO
22	CII năm 2023	“C”
23	Light weight	10.010 MT

### 3. Giá mua tàu tối đa

Giá mua tàu tối đa là 16,8 triệu USD, không bao gồm thuế, các loại lệ phí đăng tên đối chủ và đăng ký tàu, không bao gồm nhiên liệu, dầu mỡ chưa sử dụng còn tồn trên tàu tại thời điểm bàn giao.

### 4. Tổng mức đầu tư

Nội dung	USD	VND
<b>Tổng mức đầu tư</b>		<b>429.338.000.000</b>
Giá mua tàu	16.800.000	428.064.000.000
Thuế VAT	0	0
Thuế nhập khẩu		0
Chi phí nhận tàu và các chi phí khác		1.274.000.000
Phí trước bạ		0

- Dự kiến tỷ giá để tính Dự án đầu tư tàu là 1 USD= 25.480 VNĐ (theo tỷ giá bán của Vietcombank công bố ngày 12/11/2024. Khi thực hiện mua tàu, Công ty sẽ tính theo tỷ giá tại ngày thanh toán.

- Công ty dự kiến sẽ đăng ký treo cờ thuận tiện cho tàu nên không có thuế VAT, thuế nhập khẩu và lệ phí trước bạ.

### 5. Vốn vay dự kiến để tính dự án

Nội dung	USD	VND
<b>Vốn vay (60% giá tàu)</b>		<b>256.838.400.000</b>
Vốn đối ứng (vốn tự có)		171.499.600.000
Thời gian vay vốn: 07 năm		
Lãi suất:		
- 01 năm đầu: 7,5%/năm		
- 06 năm sau: 9,0%/năm		

### 6. Phân tích hiệu quả đầu tư

Phương án tự khai thác chuyên

NPV (nghìn đồng)	262.553.929
IRR	16,36%
Thời gian hoàn vốn	6,27 năm
Tỷ lệ sinh lời	1,61

Phương án cho thuê TC

NPV (nghìn đồng)	146.467.774
IRR	11,87%
Thời gian hoàn vốn	7,85 năm
Tỷ lệ sinh lời	1,34

**Đánh giá độ nhạy của Dự án**

*Đối với phương án tự khai thác chuyển:*

- Nếu doanh thu năm giảm 5% so với dự kiến trong bảng tính, các chỉ tiêu hiệu quả dự án như sau:

NPV (nghìn đồng)	186.364.201
IRR	13,48%
Thời gian hoàn vốn	7,28 năm
BC	1,43

- Nếu lãi suất ngân hàng tăng 2%/năm dẫn đến chi phí lãi vay tăng, các chỉ tiêu hiệu quả dự án như sau:

NPV (nghìn đồng)	253.808.508
IRR	15,99%
Thời gian hoàn vốn	6,41 năm
BC	1,59

*Đối với phương án cho thuê định hạn:*

- Nếu doanh thu năm giảm 5% so với dự kiến trong bảng tính, các chỉ tiêu hiệu quả dự án như sau:

NPV (nghìn đồng)	105.964.123
IRR	10,29%
Thời gian hoàn vốn	8,66 năm
BC	1,25

- Nếu lãi suất ngân hàng tăng 2%/năm dẫn đến chi phí lãi vay tăng, các chỉ tiêu hiệu quả dự án như sau:

NPV (nghìn đồng)	138.885.502
IRR	11,55%
Thời gian hoàn vốn	8,02 năm
BC	1,32



**Điều 2.** Ủy quyền cho Tổng giám đốc Công ty lựa chọn thời điểm, phương án và quyết định mua tàu LISTA đảm bảo công khai, minh bạch, mang lại lợi ích tối đa cho Công ty và tuân thủ đúng theo quy định tại Quy chế mua, bán, đóng mới tàu biển của Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 230/QĐ-HĐQT ngày 23/8/2024 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam và hoàn tất các thủ tục mua tàu.

Giao Tổng giám đốc chỉ đạo Ban điều hành và các phòng có liên quan bám sát thực tiễn để giao dịch với các lưu ý sau:

- Tuân thủ đúng các quy chế, quy định nội bộ mà VOSCO đã ban hành và pháp luật có liên quan; đảm bảo tính công khai, minh bạch, hiệu quả. Chịu trách nhiệm trước HĐQT về số liệu và các đánh giá; thực hiện rà soát cẩn trọng và thực hiện đầy đủ các bước thủ tục theo quy định.
- Thực hiện đầy đủ các lưu ý có liên quan của Tổ thẩm định dự án.
- Tiếp tục làm việc với các tổ chức tín dụng để huy động vốn đầu tư với mức lãi suất thấp nhất, không được dùng nguồn vốn lưu động ngắn hạn để đầu tư tàu nhằm đảm bảo khả năng thanh toán cho các nghĩa vụ hiện tại.
- Nghiên cứu, đánh giá kỹ thị trường và chọn thời điểm đầu tư phù hợp hạn chế thấp nhất rủi ro, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.
- Thực hiện báo cáo đầy đủ theo đúng Quy chế quản lý và hoạt động NDDPV của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP tại doanh nghiệp có vốn góp và các Quy định VOSCO.

**Điều 3.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Trưởng các Phòng Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam, các tập thể và cá nhân có liên quan căn cứ quyết nghị thi hành.

Nơi nhận: 

- Như điều 3;
- BKS C.ty (để p/h);
- Lưu HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Hoàng Long